

Số: 2955/SKHĐT-VP

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 11 năm 2022

V/v báo cáo kết quả tự đánh giá
điểm kết quả thực hiện dân chủ năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở Tỉnh, ban hành Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các loại hình.

Căn cứ Công văn số 2495/SNV-CCCQ ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Sở Nội vụ, về việc hướng dẫn báo cáo kết quả thực hiện dân chủ và dân vận; tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ, dân vận năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tự đánh giá, chấm điểm trên phần mềm và báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ của cơ quan năm 2022 (theo Phụ lục đính kèm).

Sở Kế hoạch và Đầu tư phúc đáp Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu

Phụ lục
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ CỦA CƠ QUAN NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số: 2955 /SKHĐT-VP ngày 02 /11/2022
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI (4 tiêu chí)	23.00	23
1.1	Tiếp tục triển khai, quán triệt Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Công văn số 660-CV/TU ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	5.00	5
1.1.1	Có tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản bằng hình thức phù hợp	2.00	2
	Triển khai 01 năm ít nhất 01 lần, đầy đủ nội dung, bằng các hình thức phù hợp: 02 điểm.	2.00	●
	Có thực hiện nhưng không đầy đủ nội dung: 01 điểm.	1.00	○
	Không thực hiện: 00 điểm.	0.00	○
1.1.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được triển khai từ 95% trở lên (Nội dung 1.1 đánh giá 00 điểm thì nội dung tiêu chí này: 00 điểm.)	3.00	3
	Triển khai đạt tỷ lệ từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự: 03 điểm.	3.00	●
	Không đạt tỷ lệ từ 95% trở lên: 00 điểm.	0.00	○
1.2	Xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo theo định kỳ	5.00	5
1.2.1	Có ban hành kế hoạch hoặc chương trình thực hiện QCDC của năm (trong quý I)	2.00	2
	Có ban hành kế hoạch hoặc chương trình thực hiện QCDC: 02 điểm.	2.00	●
	Ban hành trễ so với thời gian quy định: 01 điểm.	1.00	○
	Không ban hành: 00 điểm.	0.00	○
1.2.2	Gửi đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thực hiện	3.00	3

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	QCDC ở cơ sở theo quy định		
1.2.2.1	Báo cáo kết quả thực hiện QCDC 6 tháng (năm) phải đáp ứng đầy đủ nội dung và gửi đúng thời gian theo hướng dẫn của Sở Nội vụ: 02 điểm.	2.00	<input type="text" value="2.00"/>
1.2.2.2	Báo cáo chuyên đề, số liệu về thực hiện QCDC đầy đủ nội dung đúng yêu cầu: 01 điểm.	1.00	<input type="text" value="1.00"/>
1.3	Ban hành các quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP (quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, quy chế làm việc, quy chế phối hợp, nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công,...)	5.00	5
	Có ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP hoặc có điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các văn bản phù hợp tình hình thực tế cơ quan đơn vị	5.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có ban hành nhưng chưa đầy đủ; chậm điều chỉnh, bổ sung	2.00	<input type="radio"/>
	Chưa ban hành	0.00	<input type="radio"/>
1.4	Kiểm tra việc thực hiện QCDC cơ sở (kể cả kiểm tra của tổ chức đảng, tự kiểm tra nội bộ; những nơi có đơn vị trực thuộc phải kiểm tra đối với đơn vị trực thuộc)	8.00	8
1.4.1	Có ban hành kế hoạch kiểm tra hằng năm (đối với các cơ quan có đơn vị trực thuộc)	2.00	2
	Có ban hành kế hoạch kiểm tra hằng năm Kế hoạch kiểm tra ban hành phải đáp ứng các yêu cầu sau: Nội dung kiểm tra phải bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; có đề ra tỷ lệ kiểm tra ít nhất 50% số đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, đơn vị	2.00	<input type="text" value="2.00"/>
	Không ban hành kế hoạch kiểm tra Hoặc ban hành nhưng không đạt yêu cầu	0.00	<input type="radio"/>
1.4.2	Có tổ chức kiểm tra (kể cả tự kiểm tra nội bộ) đảm bảo chất lượng, hiệu quả	3.00	3
	Có tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện QCDC của các đơn vị thuộc, trực thuộc và bảo đảm kiểm tra đầy đủ các nội dung đề ra theo kế hoạch. + Nếu tỷ lệ tổ chức kiểm tra thực tế đạt 100% kế hoạch: 03 điểm. +	3.00	<input type="text" value="3.00"/>

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Dưới 100% so với kế hoạch: 00 điểm. - Khôn		
	Có ban hành kế hoạch nhưng không tổ chức kiểm tra	0.00	<input type="radio"/>
1.4.3	Có kiểm tra đột xuất và phát hiện, ngăn chặn được vi phạm mất dân chủ	3.00	<input type="text" value="3.00"/>
2	KẾT QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (6 tiêu chí)	30.00	30
2.1	Thực hiện công khai các nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết theo Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP	5.00	5
2.1.1	Công khai đầy đủ các nội dung bằng hình thức phù hợp	5.00	5
	Công khai đầy đủ các nội dung theo Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và kế hoạch thực hiện QCDC năm từ 01 hoặc nhiều hình thức quy định tại Điều 8 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP: 05 điểm.	5.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có công khai nhưng chưa nghiêm túc, đầy đủ các nội dung	1.00	<input type="radio"/>
2.2	Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến các nội dung theo Điều 9 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP	4.00	4
	Thực hiện đầy đủ các nội dung	4.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ các nội dung	1.00	<input type="radio"/>
2.3	Phát huy vai trò giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung theo Điều 11 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP	4.00	4
	Thực hiện đầy đủ các nội dung	4.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ các nội dung	1.00	<input type="radio"/>
2.4	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm	10.00	10
2.4.1	Tổ chức Hội nghị đúng thời gian quy định	3.00	3
	Tổ chức Hội nghị đúng thời gian quy định theo Hướng dẫn số 670/HD-SNV-CĐVC ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Sở Nội vụ và Công đoàn Viên chức về việc	3.00	<input checked="" type="radio"/>

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: 03 điểm.		
	Tổ chức trễ so với thời gian quy định: 01 điểm.	1.00	<input type="radio"/>
2.4.2	Nội dung, quy trình Hội nghị đúng quy định	4.00	4
	Nội dung, quy trình Hội nghị đúng theo Hướng dẫn số 670/HD-SNV-CĐVC: 04 điểm.	4.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có tổ chức nhưng không đúng quy trình, nội dung Hội nghị: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
2.4.3	Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ: Hằng tháng, quý, 6 tháng	3.00	<input type="text" value="3.00"/>
2.5	Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	4.00	4
2.5.1	Có ban hành văn bản để triển khai thực hiện	2.00	2
	Có ban hành văn bản để triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đầy đủ nội dung, đúng quy định: 02 điểm.	2.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có ban hành nhưng không đầy đủ nội dung, không đúng quy định: 01 điểm.	1.00	<input type="radio"/>
	Không ban hành văn bản	0.00	<input type="radio"/>
2.5.2	Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí	2.00	2
2.5.2.1	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng: 01 điểm	1.00	<input type="text" value="1.00"/>
2.5.2.2	Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: 01 điểm.	1.00	<input type="text" value="1.00"/>
2.6	Đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ và trả thù, trù dập cán bộ, công chức, viên chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị the	3.00	3
2.6.1	Thực hiện tốt, giải quyết kịp thời, dứt điểm	3.00	3
	Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đề xuất, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 03 điểm. (Trong năm không có cán bộ, công	3.00	<input checked="" type="radio"/>

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	chức, viên chức, người lao động đề xuất, kiến nghị: 03 điểm.)		
	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động có đề xuất đối thoại nhưng không thực hiện hoặc có kiến nghị nhưng không giải quyết theo thẩm quyền dẫn đến phát sinh đơn thư, khiếu nại, tố cáo	0.00	○
3	DÂN CHỦ TRONG GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	25.00	25
3.1	Công khai thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của ngành, đơn vị để Nhân dân và các cơ quan, đơn vị, tổ chức biết liên hệ, thực hiện	4.00	4
3.1.1	Niêm yết tại cơ quan và đăng tải đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử hoặc các hình thức phù hợp khác	4.00	4
	Công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định tại bộ phận Một cửa và trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị: 04 điểm.	4.00	●
	Có thực hiện nhưng không đầy đủ	1.00	○
3.2	Thực hiện các loại dịch vụ hành chính công được cấp có thẩm quyền cho phép và giải quyết công việc cho tổ chức và cá nhân	5.00	5
3.2.1	Thực hiện tốt, được tổ chức và cá nhân hài lòng	5.00	5
	Thực hiện các loại dịch vụ hành chính công được cấp có thẩm quyền cho phép và giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân được tổ chức và cá nhân hài lòng tỷ lệ trên 80%: 05 điểm.	5.00	●
	Thực hiện còn chậm, còn hồ sơ trễ hạn do lỗi chủ quan của cán bộ công chức, viên chức	3.00	○
	Còn xảy ra những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân	0.00	○
3.3	Thực hiện công tác tiếp công dân	6.00	6
3.3.1	Có quy chế, nội quy tiếp công dân	2.00	2
	Có quy chế, nội quy tiếp công dân: 02 điểm.	2.00	●
	Ban hành thiếu quy chế hoặc nội quy: 01 điểm.	1.00	○

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Không ban hành quy chế, nội quy: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.3.2	Bố trí phòng tiếp công dân thuận lợi, nghiêm túc, đúng quy định	1.00	1
	Có bố trí phòng tiếp công dân thuận lợi, nghiêm túc, đúng quy định: 01 điểm.	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không bố trí phòng tiếp công dân thuận lợi, nghiêm túc, đúng quy định: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.3.3	Có thông báo công khai lịch tiếp công dân	1.00	1
	Có thông báo công khai lịch tiếp công dân: 01 điểm.	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không thông báo công khai lịch tiếp công dân: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.3.4	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định	2.00	2
	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định: 02 điểm	2.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không tổ chức tiếp công dân đúng quy định: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.4	Đặt hòm thư hoặc hình thức góp ý khác phù hợp với điều kiện, đặc điểm của cơ quan, đơn vị	5.00	5
3.4.1	Có thực hiện	2.00	2
	Có đặt hòm thư góp ý hoặc thực hiện hình thức góp ý khác phù hợp: 02 điểm.	2.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không đặt hòm thư góp ý hoặc thực hiện hình thức góp ý khác: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.4.2	Có tiếp nhận, xử lý ý kiến đóng góp của công dân, tổ chức và trả lời đầy đủ	3.00	3
	Có tiếp nhận, xử lý ý kiến đóng góp của công dân, tổ chức và trả lời đầy đủ kịp thời: 03 điểm.	3.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có thực hiện nhưng chậm trễ: 01 điểm.	1.00	<input type="radio"/>
	Không tiếp nhận, xử lý ý kiến đóng góp của công dân, tổ chức để xảy ra phản ánh, kiến nghị lên cấp trên: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
3.5	Tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân	5.00	5

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Tiếp nhận đầy đủ; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ từ 85% đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trở lên (nếu có phát sinh)	5.00	<input checked="" type="radio"/>
	Giải quyết đạt từ 70% đến dưới 85% đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	2.00	<input type="radio"/>
	Giải quyết đạt dưới 70% đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	0.00	<input type="radio"/>
4	VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN, BAN THANH TRA NHÂN DÂN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	12.00	12
4.1	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa tổ chức Công đoàn và thủ trưởng cơ quan, đơn: Có ban hành và thực hiện nghiêm túc; thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của Công đoàn	4.00	4
4.1.1	Ban hành Quy chế	1.00	1
	Có ban hành Quy chế bảo đảm về nội dung: 01 điểm.	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có ban hành nhưng không bảo đảm về nội dung: 0,5 điểm.	0.50	<input type="radio"/>
	Không ban hành Quy chế: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
4.1.2	Tổ chức thực hiện	1.00	1
	Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế: 01 điểm.	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không tổ chức thực hiện Quy chế: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
4.1.3	Thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và kinh phí để Công đoàn hoạt động	2.00	2
	Tạo điều kiện thuận lợi	2.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không tạo điều kiện thuận lợi	0.00	<input type="radio"/>
4.2	Công đoàn tham gia giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động	4.00	4
4.2.1	Có thực hiện giám sát đạt chất lượng, hiệu quả	2.00	2
	Có thực hiện giám sát đạt chất lượng, hiệu quả: 02 điểm.	2.00	<input checked="" type="radio"/>

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Có thực hiện giám sát nhưng không đạt chất lượng và hiệu quả: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
4.2.2	Nếu qua giám sát phát hiện chưa đúng và có kiến nghị Thủ trưởng cơ quan được xem xét, giải quyết thỏa đáng.	2.00	2
4.2.2.1	Có văn bản kiến nghị: 01 điểm.	1.00	<input type="text" value="1.00"/>
4.2.2.2	Có báo cáo giải quyết kiến nghị: 01 điểm.	1.00	<input type="text" value="1.00"/>
4.3	Công đoàn tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị	2.00	2
	Có tham gia góp ý được tổ chức đảng, chính quyền ghi nhận	2.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có tham gia góp ý nhưng chưa được tổ chức Đảng, chính quyền ghi nhận	1.00	<input type="radio"/>
	Chưa tham gia góp ý	0.00	<input type="radio"/>
4.4	Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân	2.00	2
4.4.1	Có xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm.	1.00	1
	Có ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm: 01 điểm.	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động: 00 điểm.	0.00	<input type="radio"/>
4.4.2	Có tổ chức thanh tra, giám sát đạt chất lượng, hiệu quả.	1.00	1
	Có	1.00	<input checked="" type="radio"/>
	Không	0.00	<input type="radio"/>
5	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ	15.00	15
5.1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao	8.00	8
	Hoàn thành đạt hoặc vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong thời gian sớm nhất, chất lượng, hiệu quả nhất	8.00	<input checked="" type="radio"/>

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ	6.00	<input type="radio"/>
	Hoàn thành từ 60% đến dưới 80%	4.00	<input type="radio"/>
	Hoàn thành dưới 60%	0.00	<input type="radio"/>
5.2	Xây dựng cơ quan, đơn vị	7.00	7
	Giữ gìn tốt đoàn kết nội bộ; không để xảy ra sai phạm trong công tác điều hành và thực thi công vụ; không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo nội dung liên quan đến vi phạm quy chế dân chủ cơ sở	7.00	<input checked="" type="radio"/>
	Có phát sinh đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh nội dung liên quan đến vi phạm dân chủ cơ sở nhưng đã được cơ quan chủ động chấn chỉnh, xử lý kịp thời, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong nội bộ	5.00	<input type="radio"/>
	Có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh nội dung liên quan đến vi phạm dân chủ cơ sở nhưng chậm chấn chỉnh, xử lý, tạo được dư luận không tốt trong nội bộ	2.00	<input type="radio"/>
	Nội bộ mất đoàn kết, vi phạm mất dân chủ cơ sở được cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản	0.00	<input type="radio"/>
	Tổng điểm:		105